

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Trần Ngọc Đồi

2-Ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo: **Mai Đ.Đ**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ 3, thôn SN, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Mai Đình T (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Tiên P, sinh năm 1972.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 08/3/2024 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Suối Nhuôm, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Đ đến nhà anh D (không rõ họ tên) ở gần nhà Đ, khi Đ đến không gặp anh D mà gặp chị Trần Thị L, sinh năm: 1972; Nơi thường trú: Thôn SN, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận (vợ anh D) nên Đ nói chị Luận cho mượn xe mô tô biển số 86B2-245.58 để đi mua nước uống, do chỗ hàng xóm quen biết nên chị Luận đồng ý nhưng mục đích Đ mượn để mua ma túy về sử dụng. Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B2-245.58 đến khu vực gần tiệm áo cưới Hải Nhi thuộc khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, huyện BB để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi Đ gặp 01 (một) người thanh niên (không rõ nhân thân) khoảng 30 tuổi, cao 1,70m, người ốm nên Đ nói với thanh niên đó bán cho Đ 200.000 đồng ma túy đá, người thanh niên đó lấy từ trong người ra 01 bịch ma túy đá đưa cho Đ và Đ đưa cho người thanh niên đó 200.000 đồng, Đ bỏ bịch ma túy đá vào miệng mình rồi điều khiển xe chạy về nhà để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/2/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực gần nhà máy tôn Toàn Phát có các đối tượng thường xuyên tụ tập nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế - Ma túy Công an huyện BB phối hợp Công an xã SL tiến hành kiểm tra, khi đến kiểm tra phát hiện có một thanh niên đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX màu vàng - đen, biển số 86B2-245.58 chạy từ hướng Quốc lộ 1A vào đường dân sinh bên hông nhà máy tôn Toàn Phát thuộc thôn Suối Nhuôm, xã SL, huyện BB có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra thì đối tượng khai tên Mai Đ.Đ (sinh năm 1997); nơi thường trú: Thôn Suối Nhuôm, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận). Qua kiểm tra, Mai Đ.Đ tự nguyện lấy từ trong miệng ra 01 (một) bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 01) cm, bên trong bịch nhựa có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng giao nộp cho lực lượng Công an. Sau đó lực lượng Công an đưa tất cả về trụ sở làm việc và trưng cầu giám định chất ma túy.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân) có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao 1,70m, người ốm bán ma túy cho Mai Đ.Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người thanh niên có đặc điểm mô tả nêu trên tại thị trấn Lương Sơn, huyện BB nhưng do không đủ thông tin nên chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị L cho Mai Đ.Đ mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 86B2- 245.58, Đ khai mượn bà Trần Thị L để đi mua nước uống nên bà Luận không biết Đ mượn xe đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bà Trần Thị L.

* Tại bản Kết luận giám định số: 269/KLGD-PC09 ngày 05/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, xác định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1735 gam là Methamphetamine. Hoàn lại 01 (một) bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 01)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1131 gam mẫu M

còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 269 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 Phong bì số 269 bên trong có 01 (một) bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 01)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tang vật đến Chi cục thi hành án dân sự huyện BB theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 86B2-245.58 là thuộc sở hữu của bà Trần Thị L, xét thấy không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho bà Luận.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS.HBB ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB đã truy tố Mai Đ.Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Mai Đ.Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì số 269 bên trong có 01 (một) bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 01)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 28/2/2024, tại thôn SN, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, Mai Đ.Đ đã có hành vi cất giấu 0,1735 gam là Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Mai Đ.Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Mai Đ.Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 Phong bì số 269 bên trong có 01 (một) bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 01)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

đây là tang, vật chứng của vụ án, là vật cấm tang trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Đ.Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Mai Đ.Đ 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì số 269 bên trong có 01 (một) bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 01)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện BB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Đ.Đ phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, LQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Trúc Tuyền